

MARKET INSIGHTS REPORTS

09.06.2025

THÀNH BẠI TẠI HỌ VINCOM



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Áp lực điều chỉnh đang gia tăng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Các NĐT nước ngoài đang rời TTCK Mỹ
Tốp các thương hiệu khách sạn lớn nhất thế giới
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	84
Số cổ phiếu giảm giá	241
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	41

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	210
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	52
Số cổ phiếu giảm giá	109
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	115
Số cổ phiếu giảm giá	161
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	55,945.21	74,101.88	(18,156.67)
% KL toàn thị trường	7.06%	9.35%	
Giá trị	1,626,329	1,964,183	(337,855)
% GT toàn thị trường	9.13%	11.02%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,342.33	2,903.75	438.58
% KL toàn thị trường	7.06%	9.35%	
Giá trị	101,013	67,638	33,375
% GT toàn thị trường	6.55%	4.39%	

UPCOM

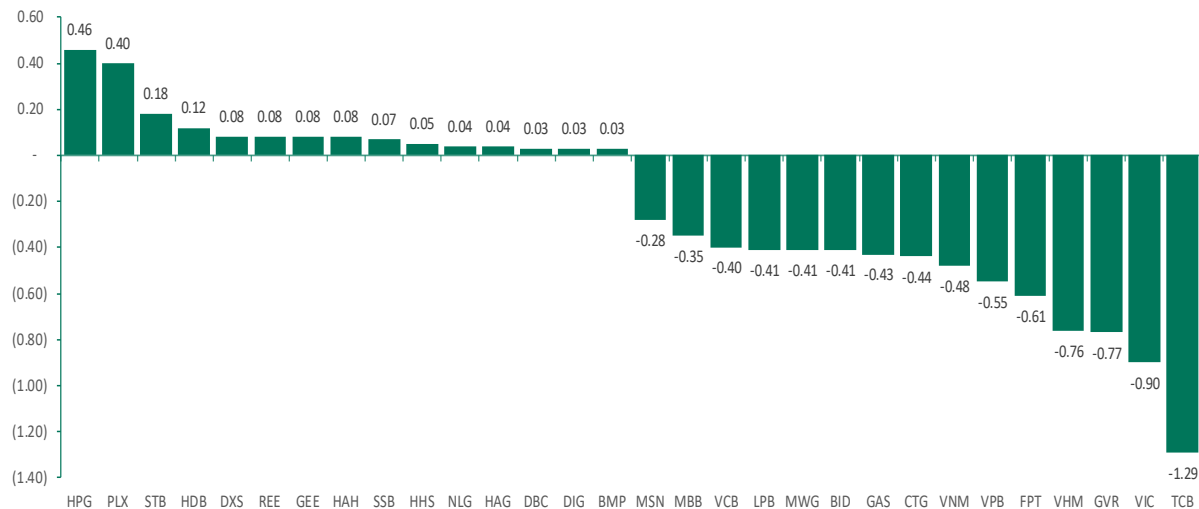
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	295.27	708.20	(412.93)
% KL toàn thị trường	0.80%	1.92%	
Giá trị	17,712	44,151	(26,439)
% GT toàn thị trường	3.88%	9.67%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,531,900	56,100	-200 (-0.36%)	9.29	2.29	6,038	468,753
2	VIC	2,930,200	97,000	-1,000 (-1.02%)	34.53	2.36	2,809	376,223
3	VHM	6,491,000	76,000	-800 (-1.04%)	9.88	1.40	7,696	312,163
4	BID	2,792,100	35,250	-250 (-0.7%)	8.55	1.59	4,122	247,503
5	TCB	28,354,600	30,300	-800 (-2.57%)	8.64	1.39	3,506	214,065
6	CTG	3,467,900	38,200	-350 (-0.91%)	7.95	1.33	4,805	205,134
7	FPT	5,383,000	115,000	-1,800 (-1.54%)	19.92	4.46	5,772	169,173
8	HPG	42,244,000	26,050	300 (1.17%)	13.13	1.41	1,984	166,622
9	VPL	104,600	88,200	0 (0%)	59.61	4.44	1,480	158,169
10	GAS	871,500	63,000	-800 (-1.25%)	13.73	2.29	4,587	147,588

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.36%	+6.45%	1,611
▼ Tài chính	-0.58%	+0.97%	107
> Tổ chức tín dụng	-0.49%	+1.01%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.20%	+1.38%	65
> Bảo hiểm	-1.24%	-1.48%	13
▶ Bất động sản	-4.34%	+40.63%	144
▼ Công nghiệp	-1.09%	+7.66%	389
> Vận tải	-1.11%	+4.32%	132
> Tư liệu sản xuất	-1.13%	+11.21%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.76%	+44.46%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.71%	-8.77%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.75%	-8.95%	157
> Đồ gia dụng và cá nhân	+4.04%	+0.24%	6
▶ Nguyên vật liệu	-1.23%	-0.80%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.70%	+13.31%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.07%	-2.08%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.02%	+11.69%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-3.09%	+41.21%	94
> Xe và linh kiện	-1.67%	-12.35%	12
▶ Tiện ích	-0.39%	+0.55%	149
▼ Viễn thông	-2.63%	-20.86%	47
> Viễn thông	-2.75%	-21.31%	22
> Truyền thông giải trí	-0.33%	-10.53%	25
▼ Công nghệ thông tin	+0.94%	-23.92%	14
> Phần mềm	+0.95%	-23.96%	7
> Phần cứng	-2.70%	-7.81%	5
> Bán dẫn	+4.53%	-21.84%	2
▶ Năng lượng	-1.20%	-16.93%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.16%	-0.67%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.13%	+1.03%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.65%	-22.99%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 19.32 (- 1.45%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Đồ gia dụng cá nhân, phần mềm, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, dịch vụ tiêu dùng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như LIX, NET, XPH, FPT, FRT, HHS, DGW, SAS, SGH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng giá hỗ trợ của sóng 4 đối kháng quanh 160;
- ✓ Một Break out kháng cự 178 sẽ xác nhận sóng 5 hình thành với vùng giá mục tiêu 198;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 3 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 18;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 36 – 39;
- ✓ Một Break out khu vực kháng cự mới xóa mẫu hình giảm giá trung hạn hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(2) Bất động sản, hàng tiêu dùng và trang trí, viễn thông, xe và linh kiện, bảo hiểm, nguyên vật liệu, năng lượng, dịch vụ tài chính, tư liệu sản xuất, vận tải...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, PDR, BCM, DXG, KBC, DXG, IDC, GEE, GEX, VGT, TNG, TCM, MSH, SAM, GIL, VGI, CTR, ELC, DRC, CSM, BVH, MIG, GVR, KSV, MSR, DCM, HSG, DDV, BMP, AAA, PVD, PVC, SSI, VND, VCI, VIX, VEA, VCG, HUT, CII, CTD, DPG, HHV, ACV, VJC, GMD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều ngắn hạn và cổ phiếu đã hình thành sóng 4 đối kháng giảm giá trong ngắn hạn;
- ✓ Vùng giá mục tiêu của sóng 4 là 61 – 75. Vận động giá có thể đi theo mô hình ABC hoặc 12345. Do vậy, NĐT nên quan sát trước khi dò đáy vào lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều ngắn hạn và cổ phiếu đã hình thành sóng 4 đối kháng giảm giá trong ngắn hạn;
- ✓ Vùng giá mục tiêu của sóng 4 là 25 – 30. Vận động giá có thể đi theo mô hình ABC hoặc 12345. Do vậy, NĐT nên quan sát trước khi dò đáy vào lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) BMP giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng với hỗ trợ là 113 – 125;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iv) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đạt mục tiêu giá sóng 5 và đang hình thành sóng ABC hoặc 12345;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) CTD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTD đang vận động theo kiểu zigzag đi ngang trong vùng giá 75 – 85;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(vi) CII giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 hỗ trợ quanh vùng giá 13 – NĐT nên quan sát mốc hỗ trợ này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 342 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GEX, HPG, VNM, EIB, BAF, VRE, FPT, PVS, VIX, CII... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SHB, HAH, VCI, PVD, DIG, NVL, DGC, POW, SBT, ACV... Khối ngoại lại quay trở lại xu hướng bán ròng dù mức độ bán ròng không quá lớn. Về cơ bản chúng ta chưa thấy việc mua ròng ổn định theo chuỗi dài của khối ngoại dù mức độ bán ròng đã giảm nhiệt.

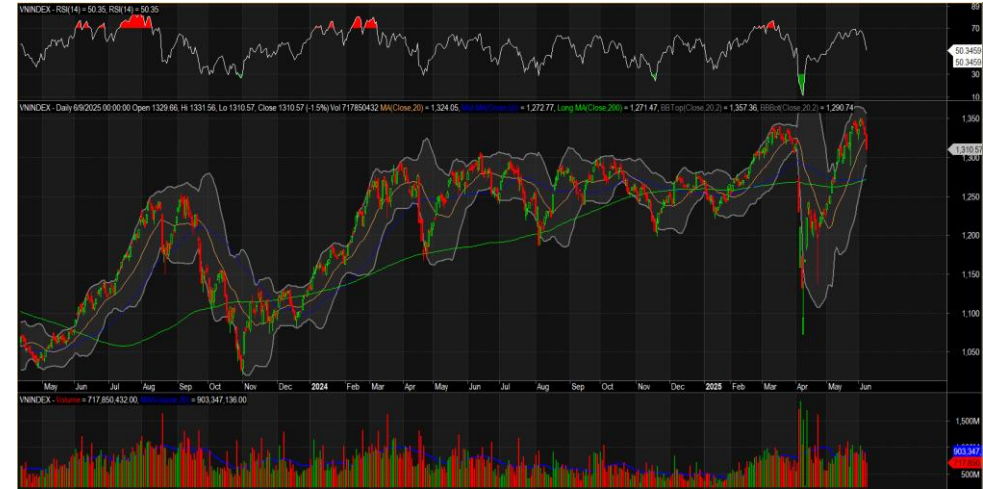
(ii) VN-Index đã điều chỉnh ở vùng đỉnh cũ quanh mốc kháng cự 1,350 điểm. Một vài dấu hiệu cảnh báo nhịp điều chỉnh có thể đang diễn ra như: (a) Một phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) trên đồ thị ngày và có cả một Failure Swing nhỏ. Về cơ bản đây là tín hiệu tiêu cực. (b) Số lượng phiên kết thúc trong sắc đỏ đang tăng lên và chúng ta thấy cầu giá cao không sẵn sàng. Chỉ cần 15 phút cuối áp lực bán giá tăng thì số mã đỏ đã tăng áp đảo. (c) Có một số mã lớn đang được xoay tua và cũng như vậy chúng ta thấy sự xoay tua ở nhóm cổ phiếu có nền giá thấp. Nhưng về cơ bản số lượng này đang ít dần trong khi áp lực bán nói chung gia tăng. Vòng quay rủi ro đang chậm lại và sự hưng phấn đã giảm nhiệt. Điều này thường kèm theo những cú điều chỉnh giảm để tạo vòng xoáy mới. (d) Xét theo yếu tố lịch sử, từ giờ tới 15/6 thường có những nhịp rũ mạnh và điều này sẽ khiến nhiều NĐT không vội vàng đua mua bằng mọi giá.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như MML, CTI, QCG, DGW, DBC, PVS, KHG, SCR... Chúng ta thấy nhóm vốn hóa lớn không còn thu hút dòng tiền mạnh nên nguy cơ điều chỉnh về điểm số là cao.

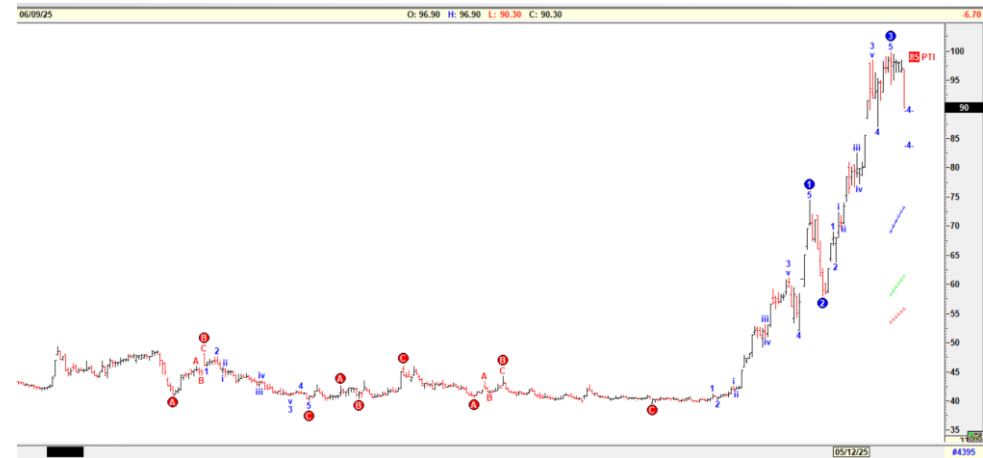
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. STB, HPG ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 0% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	467.56	468.27	466.86	NO	471.28	476.41	480.13	485.26	462.43	458.71	453.58	449.86
HNXINDEX	227.08	227.37	226.78	NO	228.59	230.7	232.21	234.32	224.97	223.46	221.35	219.84
UPIINDEX	98.27	98.31	98.23	YES	98.91	99.63	100.27	100.99	97.55	96.91	96.19	95.55
VN30	1403.83	1407.46	1400.19	NO	1411.09	1425.63	1432.89	1447.43	1389.29	1382.03	1367.49	1360.23
VNINDEX	1317.57	1321.06	1314.07	NO	1324.56	1338.56	1345.55	1359.55	1303.57	1296.58	1282.58	1275.59
VNXALL	2166.31	2170.7	2161.93	NO	2177.92	2198.29	2209.9	2230.27	2145.94	2134.33	2113.96	2102.35
VN30F1M	1403.53	1406.8	1400.27	NO	1410.07	1423.13	1429.67	1442.73	1390.47	1383.93	1370.87	1364.33
VN30F1Q	1400.27	1401.7	1398.83	NO	1408.53	1419.67	1427.93	1439.07	1389.13	1380.87	1369.73	1361.47
VN30F2M	1405.73	1408.65	1402.82	NO	1411.57	1423.23	1429.07	1440.73	1394.07	1388.23	1376.57	1370.73
VN30F2Q	1401.3	1403.95	1398.65	NO	1406.6	1417.2	1422.5	1433.1	1390.7	1385.4	1374.8	1369.5
BCM	60.13	60.35	59.92	NO	60.77	61.83	62.47	63.53	59.07	58.43	57.37	56.73
BID	35.2	35.17	35.23	YES	35.4	35.55	35.75	35.9	35.05	34.85	34.7	34.5
ACB	20.97	20.97	20.96	YES	21.03	21.12	21.18	21.27	20.88	20.82	20.73	20.67
BVH	49.07	49.3	48.83	NO	49.53	50.47	50.93	51.87	48.13	47.67	46.73	46.27
CTG	38.05	38.08	38.02	YES	38.2	38.4	38.55	38.75	37.85	37.7	37.5	37.35
GAS	63.3	63.3	63.3	YES	63.8	64.3	64.8	65.3	62.8	62.3	61.8	61.3
FPT	116.03	115.95	116.12	YES	117.07	117.93	118.97	119.83	115.17	114.13	113.27	112.23
GVR	27.9	28	27.8	NO	28.45	29.2	29.75	30.5	27.15	26.6	25.85	25.3
HDB	21.57	21.63	21.51	NO	21.68	21.92	22.03	22.27	21.33	21.22	20.98	20.87
HPG	26.22	26.17	26.26	NO	26.48	26.67	26.93	27.12	26.03	25.77	25.58	25.32
LPB	31.15	31.1	31.2	NO	31.6	31.95	32.4	32.75	30.8	30.35	30	29.55
MBB	24.22	24.2	24.23	YES	24.33	24.42	24.53	24.62	24.13	24.02	23.93	23.82
MSN	64.2	64.25	64.15	YES	64.9	65.7	66.4	67.2	63.4	62.7	61.9	61.2
MWG	60.37	60.3	60.43	NO	60.83	61.17	61.63	61.97	60.03	59.57	59.23	58.77
PLX	37	37	37	YES	37.45	37.9	38.35	38.8	36.55	36.1	35.65	35.2
SAB	49.03	49.13	48.94	NO	49.22	49.58	49.77	50.13	48.67	48.48	48.12	47.93
SHB	13.07	13.07	13.06	YES	13.23	13.42	13.58	13.77	12.88	12.72	12.53	12.37
SSB	18.1	18.08	18.13	NO	18.2	18.25	18.35	18.4	18.05	17.95	17.9	17.8
SSI	23.47	23.53	23.41	NO	23.58	23.82	23.93	24.17	23.23	23.12	22.88	22.77
STB	41.92	41.9	41.93	YES	42.23	42.52	42.83	43.12	41.63	41.32	41.03	40.72
TCB	29.98	30.1	29.87	NO	30.22	30.68	30.92	31.38	29.52	29.28	28.82	28.58
TPB	13.07	13.07	13.06	YES	13.13	13.22	13.28	13.37	12.98	12.92	12.83	12.77
VCB	56.07	56.15	55.98	NO	56.23	56.57	56.73	57.07	55.73	55.57	55.23	55.07
VHM	72.43	73.3	71.57	NO	74.17	77.63	79.37	82.83	68.97	67.23	63.77	62.03
VIB	17.87	17.88	17.86	YES	17.93	18.02	18.08	18.17	17.78	17.72	17.63	17.57
VIC	92.5	93.6	91.4	NO	94.7	99.1	101.3	105.7	88.1	85.9	81.5	79.3
VJC	88.93	89	88.87	YES	89.87	90.93	91.87	92.93	87.87	86.93	85.87	84.93
VPB	17.8	17.77	17.83	NO	17.95	18.05	18.2	18.3	17.7	17.55	17.45	17.3
VRE	25.83	25.97	25.69	NO	26.12	26.68	26.97	27.53	25.27	24.98	24.42	24.13
VNM	55.63	55.8	55.47	NO	55.97	56.63	56.97	57.63	54.97	54.63	53.97	53.63

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SVN	3,591,900	741,400	484	6.35
DRH	3,121,400	1,318,590	237	0
GKM	1,278,700	219,980	581	7.89
SMC	1,261,000	530,020	237.92	0
FRT	907,000	307,860	295	3.27
SBG	769,600	351,670	219	-0.4
KDM	582,700	18,840	3092.89	7.26
ST8	519,300	237,820	218	0.15
MML	491,000	127,080	386	6.75
TVB	396,300	111,870	354.25	1.78
LIX	314,400	19,380	1,622	6.93
PTL	259,100	40,630	638	6.77
NED	256,600	51,060	503	2.7
DHA	227,600	101,120	225	1.41
VNR	160,000	54,850	291.7	0.92
KGM	115,900	17,200	674	-1.79
BKC	95,000	41,620	228	1.86
VRC	89,600	25,820	347	-2.38
VRG	82,400	29,900	276	4.33
C92	72,300	7,850	921.02	0
GLT	67,200	22,180	303	2.17
SWC	55,100	10,050	548	-0.29
VSH	53,600	26,200	205	-2.97
MTL	51,100	9,990	512	-11.43
TBX	50,000	50	100000	-7.89
BLF	41,100	17,640	233	0
MLS	33,500	11,310	296	3.95
CX8	32,600	12,980	251	-2.17
TMB	31,300	9,390	333	1.76
SBB	29,000	6,400	453	-0.68
TS3	26,800	12,770	210	-12.31
TDM	24,700	5,460	452	2.75
VC9	19,500	7,450	262	0
PBP	17,100	7,170	238	-1.59
CDP	16,600	2,420	686	-2.75
PCE	16,100	3,580	450	0.48
VPD	13,800	6,650	208	-0.2
TN1	13,500	6,320	214	-2.63
NCS	13,000	4,730	275	2.92
DID	12,900	6,110	211	0

- Lưu ý: SVN, DRH...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Jun	REE	Mua thêm	≤ 79	10% -20%	Sóng 3 tăng giá mở rộng/ Hưởng lợi bởi thủy điện năm nay phát điện nhiều
5-Jun	MSN	Mua	≤ 66	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 02/06 - 06/06, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen. Chốt ngày 06/06, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.992 VND/USD, tăng tiếp 14 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.793 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.191 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 02/06 - 06/06 cũng biến động tăng - giảm đan xen. Kết thúc phiên 06/06, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.050, tăng 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 06/06, tỷ giá tự do giảm 35 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.225 VND/USD và 26.325 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 02/06 - 06/06, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tiếp tục giảm ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 06/06, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 2,80% (-0,28 đpt); 1W 3,26% (-0,62 đpt); 2W 3,64% (-0,48 đpt); 1M 4,04% (-0,32 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 06/06, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,36% (không thay đổi); 2W 4,40% (không đổi) và 1M 4,42% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 02/06 - 06/06, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 140.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 6.330,62 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 21.360,22 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 15.029,60 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 34.932,45 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 04/06, KBNN đấu thầu thành công 2.510 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 25%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng gọi thầu, 10Y huy động được 1.600 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 410 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,46% (+0,10 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,10% (+0,04 đpt), 15Y là 3,20% (+0,10 đpt). Ngày 11/06, KBNN dự kiến chào thầu 10.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 10.672 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 18.601 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 06/06, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,13% (+0,02 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,18% (+0,02 đpt); 3Y 2,24% (+0,01 đpt); 5Y 2,52% (+0,04 đpt); 7Y 2,86% (+0,06 đpt); 10Y 3,15% (+0,04 đpt); 15Y 3,26% (+0,02 đpt); 30Y 3,44% (+0,02 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

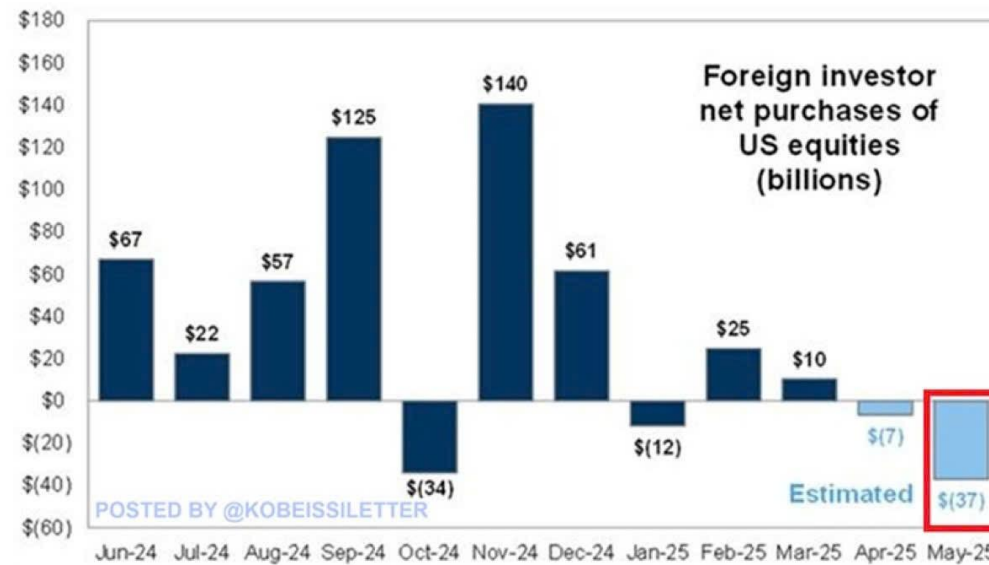
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Các NĐT nước ngoài đang rời TTCK Mỹ

Theo Goldman Sachs các nhà đầu tư nước ngoài đã rút ròng 37 tỷ đô la khỏi TTCK Mỹ vào tháng 5, mức lớn nhất trong ít nhất 12 tháng. Đây là đợt rút ròng hàng tháng thứ 2 liên tiếp sau mức rút ròng 31 tỷ đô la vào tháng 4. Tính từ đầu năm tới thời điểm hiện tại, các nhà đầu tư nước ngoài đã rút ròng 31 tỷ đô la khỏi TTCK Mỹ. Để so sánh, những nhà đầu tư này đã mua ròng hơn 201 tỷ đô la vào tháng 11 và tháng 12 năm ngoái. Điều này diễn ra ngay cả khi thị trường phục hồi và lệnh tạm dừng áp thuế quan qua lại trong 90 ngày có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4.



source: Goldman Sachs

Tốp các thương hiệu khách sạn lớn nhất thế giới



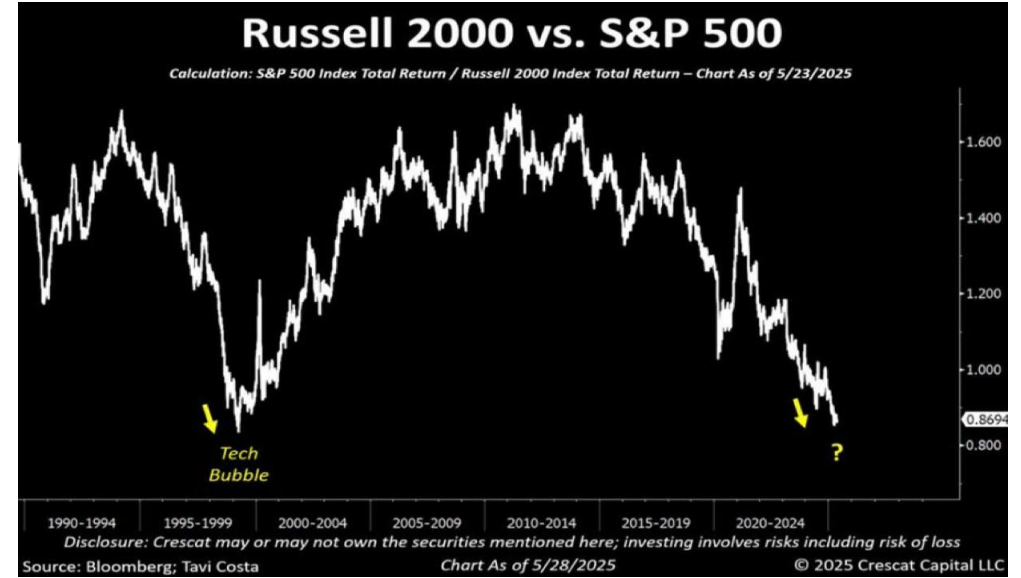
Toast liên tục xuất hiện mẫu hình tăng giá trung hạn



Cốc tay cầm với Visa và MasterCard

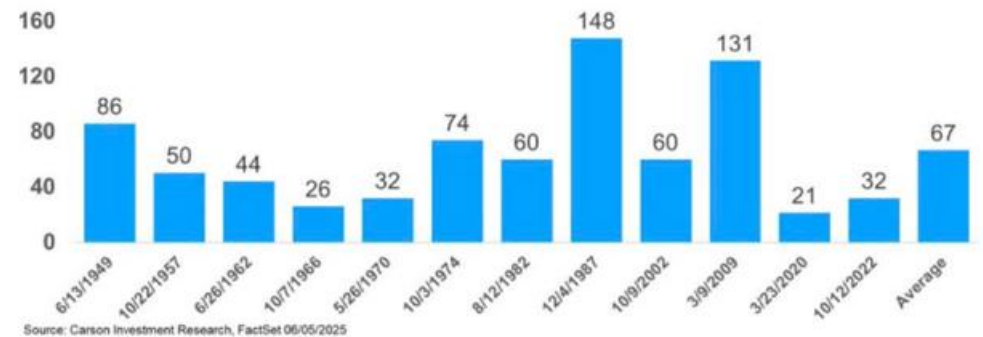


Hiệu suất nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tại Mỹ vẫn rất thấp



Chu kỳ tăng giá của thị trường vẫn chưa kết thúc ?

Bull Markets Last Longer Than You Think
Length of Bull Markets (Months) and When They Started



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

